

Bản án số: 02/2020/HS-ST
Ngày: 10/02/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Nhật Quang
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Công Soạn
Ông Phạm Minh Thư

- Thư ký phiên toà: Bà Dương Thị Tố Tâm – Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Quỳnh Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu V, sinh ngày 01/11/1999 tại Q, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Khu R, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu T và bà Vũ Thị H; Vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú ngày 01/01/2020, bị tạm giữ từ ngày 01/01/2020 đến ngày 03/01/2020, thay thế biện pháp ngăn chặn “Tạm giữ” bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 03/01/2020, hiện tại ngoại, có mặt.

- Bị hại: Anh Vũ Hoài N, sinh ngày 02/7/2002; Nơi cư trú: Thôn T, phường Đ, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1981, là mẹ đẻ của anh Vũ Hoài N; Nơi cư trú: Thôn T, phường Đ, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1977; nơi cư trú: Khu R, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

Anh Vũ Thái H, sinh năm 1992; nơi cư trú: Khu 7, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

Chị Lưu Thị C, sinh năm 1983; địa chỉ: Khu 9, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

Anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1996; địa chỉ: Khu 8, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

Anh Hoàng L, sinh năm 1993; địa chỉ: khu H, phường Đ, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 01/01/2020, do cần tiền chi tiêu cá nhân, Nguyễn Hữu V thấy trên tài khoản Facebook “Vũ Hoài N” rao bán điện thoại di động nên đã nảy sinh ý định lợi dụng sơ hở lúc giao dịch sẽ chiếm đoạt tài sản. V sử dụng Facebook tên “Phạm Linh” và nhắn tin cho tài khoản Facebook “Vũ Hoài N” của anh Vũ Hoài N (sinh năm 2002, trú tại khu T, phường Đ, thị xã Q) để thỏa thuận mua 02 chiếc điện thoại di động, trong đó 01 chiếc điện thoại Iphone 7 Plus 32GB màu hồng; 01 chiếc Iphone 8 plus 64GB màu vàng với giá 13.700.000 đồng và hẹn giao dịch tại công trường THPT Y.

Khoảng 14 giờ 50 phút ngày 01/01/2020, V đi xe máy Yamaha Exciter, màu đen, BKS: 14X1-280.31 do V mượn của anh Nguyễn Xuân H (sinh năm 1996, trú tại khu 8, phường Q, thị xã Q) đến quán nước của chị Lưu Thị C (sinh năm 1983, trú tại khu 9, phường Q, thị xã Q) trước công trường THPT Y, nơi V hẹn anh N đang ngồi đợi. V kiểm tra điện thoại khoảng 30 phút và nói dối với anh N là “*đi ra cửa hàng Honda Thủy Lâm, để bạn gái V xem và thích cái nào, thì sẽ mua cái đó*”, anh N đồng ý. V để 02 chiếc điện thoại trên vào túi xách đang đeo. Anh N điều khiển xe đi trước, V đi sau. Khi đến ngã tư sông Chanh, anh N rẽ trái vào hướng Cửa hàng Honda Thủy Lâm, V liền điều khiển xe đi thẳng về hướng bưu điện thị xã Q. Anh N nhìn thấy và quay lại đuổi theo nhưng không kịp nên đã đến ngay Công an thị xã Q trình báo.

Sau khi chiếm đoạt được 02 chiếc điện thoại, V tháo sim chiếc điện thoại Iphone 7 Plus vứt bỏ ven đường N gần khu vực Nhà văn hóa khu 5, phường Q, thị xã Q. V mang 02 chiếc điện thoại đến quán Spa của anh Vũ Thái H (sinh năm 1992, trú tại khu 7, phường Q, thị xã Q) vay được số tiền 4.000.000 đồng và để lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus làm tin. Sau đó, V dùng số tiền trên đi trả nợ và chi tiêu vào sinh hoạt cá nhân hết 1.630.000 đồng.

Đến khoảng 21 giờ 30 phút, cùng ngày V đến Cơ quan CSĐT Công an thị xã

Q đầu thú, thừa nhận hành vi phạm tội nêu trên và giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8Plus 64GB, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI NOVA 2i, màu xanh, đã qua sử dụng, và số tiền 2.650.000 đồng. Anh Vũ Thái H giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus 32GB màu hồng do V đặt làm tin để phục vụ điều tra.

Tại kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐG ngày 03/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Q kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus 32GB, màu hồng, hàng xách tay, đã qua sử dụng có giá trị 5.040.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus 64GB màu vàng, hàng xách tay đã qua sử dụng có giá trị 7.360.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 12.400.000 đồng (Mười hai triệu bốn trăm nghìn đồng).

Đối với 02 chiếc điện thoại trên, gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus màu vàng, 64GB, đã qua sử dụng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus 32 GB màu hồng, đã qua sử dụng, đều không có thẻ sim, Cơ quan điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Vũ Hoài N, nên đã trả lại cho anh N. Anh N không có yêu cầu bồi thường dân sự.

Số tiền 4.000.000 đồng anh H đã cho V vay, anh H đã được trả lại và không có yêu cầu gì thêm.

Tại Bản cáo trạng số: 08/CT-VKSQY ngày 21/01/2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q đã truy tố Nguyễn Hữu V về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu V phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Hữu V từ 9 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; tịch thu chiếc điện thoại di động Huawei Nova 2i nộp ngân sách Nhà nước; trả lại bị cáo số tiền 2.650.000đ.

Bị cáo không tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử cho hưởng mức án thấp nhất.

Bị hại Vũ Hoài N và người đại diện hợp pháp vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, nội dung đơn cũng thể hiện anh N đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, anh không có yêu cầu gì khác và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo V.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Vũ Thái H vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin vắng mặt, số tiền cho bị cáo V vay anh đã được nhận lại và không có yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hữu T có quan điểm: anh tự nguyện trả thay cho bị cáo số tiền 4 triệu đồng bị cáo vay của anh H, anh T không yêu cầu bị cáo phải trả lại anh số tiền này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã Q, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hữu V thừa nhận nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q đã nêu đúng hành vi của bị cáo đã thực hiện, bị cáo khẳng định những lời khai về hành vi phạm tội của mình trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hoàn toàn tự nguyện, đúng sự thật; xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với lời khai của những người làm chứng; kết hợp cùng với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ và đã được làm rõ tại phiên tòa, đủ căn cứ để kết luận:

Ngày 01/01/2020, do muốn có tiền chi tiêu cho bản thân, Nguyễn Hữu V đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác bằng cách sử dụng tài khoản facebook tìm người rao bán điện thoại di động trên mạng, giả vờ thỏa thuận mua điện thoại để chiếm đoạt tài sản là điện thoại của người bán. V chủ động hẹn với anh Vũ Hoài N (là người có điện thoại rao bán trên mạng xã hội facebook) gặp tại khu cổng trường THPT Y thuộc khu 9, phường Q, thị xã Q để giao dịch mua bán điện thoại. Anh N tưởng thật nên mang theo 02 chiếc điện thoại Iphone mà V đã đặt mua đi đến điểm hẹn. Khoảng 14 giờ 50 phút cùng ngày, V đi xe máy Yamaha Exciter BKS 14X1-280.31 đến nơi gặp anh N, anh N đưa cho V 02 chiếc điện thoại di động để V xem và kiểm tra trong khoảng 30 phút, sau đó V nói dối anh N là đi đến cửa hàng Honda Thủy Lâm (cách đó khoảng 100m) để *“bạn gái V xem và thích cái nào thì sẽ mua cái đó”*, V cho 02 chiếc điện thoại vào túi xách của mình, anh N tin tưởng đồng ý điều khiển xe đi trước, V đi sau, đến ngã tư sông Chanh, khi anh N rẽ trái vào hướng Cửa hàng Honda Thủy Lâm, thì V điều khiển xe đi thẳng về hướng Bưu điện thị xã Q, anh N phát hiện quay lại đuổi theo nhưng không kịp.

Như vậy, vào khoảng 15 giờ 30' phút ngày 01/01/2020, tại phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Hữu V bằng thủ đoạn gian dối đã chiếm đoạt của anh Vũ Hoài N 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus 32GB, màu hồng và 01 chiếc điện thoại Iphone 8 Plus 64GB màu vàng, có tổng trị giá 12.400.000 đồng (Mười hai triệu bốn trăm nghìn đồng).

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Hữu V đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự,

như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q đã nêu và viện dẫn là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo:

Hội đồng xét xử nhận thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Bị cáo là người trưởng thành có đủ khả năng nhận thức pháp luật. Để có tiền chi tiêu cho bản thân, bị cáo đã sử dụng mạng xã hội facebook tìm kiếm người có nhu cầu bán điện thoại di động trên mạng, vờ thỏa thuận mua bán để tạo niềm tin, sau đó lợi dụng sơ hở lúc giao dịch và chiếm đoạt tài sản của bị hại. Căn xử lý nghiêm để cải tạo và giáo dục.

Tuy nhiên trong khi nghị án, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ: phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khai báo thành khẩn, sau khi phạm tội đã ra đầu thú và khắc phục hậu quả, tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho bị hại, bị hại có quan điểm xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì vậy áp dụng điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng có thể giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Bị cáo vay của anh Vũ Thái H 4.000.000đ, anh Nguyễn Hữu T (bố đẻ của bị cáo) đã trả cho anh H số tiền này, anh H và anh T đều không có yêu cầu gì.

[5] Về vật chứng của vụ án và các vấn đề khác:

Vật chứng của vụ án: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huawei Nova 2i, đã qua sử dụng, bị cáo dùng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; số tiền 2.650.000đ bị cáo giao nộp khi đầu thú có nguồn gốc từ số tiền bị cáo đã vay anh Vũ Thái H, nhưng bố bị cáo đã tự nguyện thay mặt bị cáo trả đủ tiền cho anh H và không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả, nên xác định số tiền 2.650.000đ này thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo V, nên trả lại bị cáo.

Xét bị cáo không có việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 260 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu V phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự; điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu V 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời

gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu V cho UBND phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Nguyễn Hữu V phải thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự, nếu cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 05/LCĐKNCT ngày 03/01/2020 và Quyết định tạm hoãn cảnh số 01/QĐ ngày 03/01/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huawei Nova 2i, màu xanh, đã qua sử dụng; Trả lại bị cáo Nguyễn Hữu V số tiền 2.650.000đ (Hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

(Tình trạng, đặc điểm đồ vật, tài sản được thể hiện tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q).

Áp dụng khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo V phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án tại trụ sở của chính quyền địa phương./.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- VKSND thị xã Q;
- VKSND tỉnh Q.Ninh;
- Người có QLNVLQ;
- THA,
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Nhật Quang